

Bản án số: 24/2018/HS-ST

Ngày: 02-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Tân Lộc

Ông Dương Trần Trọng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 06/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Trà Ngọc H (Tên gọi khác: Linh), sinh ngày 22/7/1994 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã BP, Huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Thanh S và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2018 đến ngày 31/3/2018 cHể tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Đặng Hoàng H (Tên gọi khác: Hoàng), sinh ngày 02/3/2000 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã BP, Huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hoàng Đ và bà Đinh Thị NH; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2018 đến ngày 31/3/2018 cHể tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Cháu Trần Thị Cẩm L, sinh ngày 31/5/2003. Địa chỉ: ấp T, xã TP, Huyện C, tỉnh TG. (Xin vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Phan Thị Tr, sinh năm 1978 – Là mẹ ruột. Địa chỉ: ấp T, xã TP, Huyện C, tỉnh TG. (Xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ anh Trà Thanh V, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp B, xã BP, Hện CL, tỉnh TG (Có mặt)

2/ Anh Trà Thanh S, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp B, xã BP, Hện CL, tỉnh TG (Có mặt)

3/ Chị Đinh Thị Nh, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp B, xã BP, Hện CL, tỉnh TG (Có mặt)

4/ anh Hồ Quốc Th, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp B, xã BP, Hện CL, tỉnh TG (Có mặt)

5/ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp B, xã BP, Hện CL, tỉnh TG (Xin vắng mặt)

6/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950. Địa chỉ: ấp B, xã BP, Hện CL, tỉnh TG (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 28/3/2018, do không có tiền tiêu xài nên Trà Ngọc H rủ Đặng Hoàng H cùng nhau đi kiếm tiền bằng cách lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản, H đồng ý. Ha điều khiển xe mô tô biển số 63B2-208.25 hiệu Nouvo chở H trên đường tỉnh lộ 864 hướng từ xã Tam Bình, Hện Cai Lậy đến xã Hội Xuân, Hện Cai Lậy. Khi đến đoạn thuộc ấp Hội Nhơn, xã Hội Xuân, Hện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, lúc này Ha phát hiện em Trần Thị Cẩm L, sinh ngày 31/5/2003, nơi cư trú: ấp Xuân Quang, xã Hội Xuân, Hện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đang điều khiển xe đạp điện cùng chiều phía trước, trước bội xe có cái ba lô, Ha rủ H cướp giật cái ba lô của Ly thì H đồng ý, Ha liền điều khiển xe mô tô chạy áp sát vào xe đạp điện của Ly thì H ngồi phía sau dùng tay cướp giật cái ba lô, khi Ha nhìn thấy H đã giật được thì tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát H tìm trong ba lô có các tài sản như: tập, sách, viết, máy tính hiệu Casio FX-570 và số tiền Việt Nam 85.000 đồng, H lấy số tiền 85.000 đồng, còn cái ba lô và những đồ vật trong ba lô, H quăng xuống sông, sau đó cả hai tiêu xài số tiền vừa cướp giật được như đồ xăng, mua nước giải khát, card điện thoại di động và rửa xe mô tô hết 82.000 đồng còn lại 3.000 đồng, đến chiều cùng ngày thì Ha và H bị Công an Hện Cai Lậy phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: một chiếc xe mô tô nhãn hiệu yamaha loại Nouvo biển số 63B2-208.25 màu đen đỏ; số tiền Việt Nam 523.000 đồng (năm trăm hai mươi ba ngàn đồng). Trong đó số tiền 500.000 đồng là tiền đại diện gia đình của bị can Ha và H tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Đối với cái ba lô, tập, sách, viết và máy tính, sau khi cướp giật được trên đường tẩu thoát đến gần khu vực chùa Kim Phước ở ấp Hiệp Quới, xã Hiệp Đức, Hện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì bị can H quăng xuống sông, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 09/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Cai Lậy kết luận một cái ba lô học sinh ghi chữ polo có dây đeo bên ngoài bằng da màu nâu bên trong bằng vải có 3 ngăn trị giá 102.000 đồng, một cái máy tính hiệu Casio FX-570 trị giá 180.000 đồng, tổng giá trị là 282.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu yamaha loại Nouvo biển số 63B2-208.25 màu đen đỏ của anh Trà Thanh V là người đứng tên chủ sở hữu, anh Vũ không biết Trà Ngọc H và Đặng Hoàng H sử dụng xe mô tô này để làm phương tiện đi cướp giật tài sản, do đó Cơ quan điều tra trao trả chiếc xe mô tô này cho anh Vũ là có căn cứ.

Đối với số tiền 523.000 đồng Cơ quan điều tra trao trả lại cho Trần Thị Cẩm L, sau khi nhận đủ tiền thì Ly không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Cai Lậy, Trà Ngọc H và Đặng Hoàng H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra, Trà Ngọc H và Đặng Hoàng H đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 24/CT- VKSCL ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Cai Lậy truy tố bị cáo Trà Ngọc H và Đặng Hoàng H về tội “Cướp giật tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ha mức án tù 04 đến 05 năm tù; Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H mức án tù 04 đến 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trà Ngọc H và Đặng Hoàng H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 28/3/2018, do không có tiền tiêu xài nên Trà Ngọc H rủ Đặng Hoàng H cùng nhau đi kiếm tiền bằng cách lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản, H đồng ý. Ha điều khiển xe mô tô biển số 63B2-208.25 hiệu Nouvo chở H trên đường tỉnh lộ 864 hướng từ xã Tam Bình, Hện Cai Lậy đến xã Hội Xuân, Hện Cai Lậy. Khi đến đoạn thuộc ấp Hội Nhơn, xã Hội Xuân, Hện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, lúc

này Ha phát hiện em Trần Thị Cẩm L, sinh ngày 31/5/2003 đang điều khiển xe đạp điện cùng chiều phía trước, trước bội xe có cái ba lô, Ha rủ H cướp giật cái ba lô của Ly thì H đồng ý, Ha liền điều khiển xe mô tô chạy áp sát vào xe đạp điện của Ly thì H ngồi phía sau dùng tay cướp giật cái ba lô, khi Ha nhìn thấy H đã giật được thì tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có liên quan và vật chứng thu giữ được. Do vậy có đủ căn cứ để tuyên bố các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc các bị cáo sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản của người khác là dùng thủ đoạn nguy hiểm và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi là những tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản thân các bị cáo là người có sức khỏe và nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt mỗi bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo thì cần được xác định như sau: Bị cáo Ha là người rủ rê và trực tiếp điều khiển xe để cho bị cáo H thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên vai trò của bị cáo Ha là nặng hơn, nhưng xét về nhân thân thì thấy rằng bị cáo H đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên xem là xấu hơn so với bị cáo H. Do vậy, quyết định hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thì thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong. Ngoài ra, bị cáo Ha có người thân được Nhà nước tặng danh hiệu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy trong quá trình điều tra bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, người bị hại cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Xét thấy Cơ quan điều tra Công an Hện Cai lậy đã giao trả tài sản cho anh Vũ xong, tại tòa anh Vũ cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Trà Ngọc H và Đặng Hoàng H đồng phạm tội “Cướp giết tài sản”.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trà Ngọc H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2018.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hoàng H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tổng đạt bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND Hện Cai Lậy
- Chi cục THADS Hện Cai Lậy
- CAND Hện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan